TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST.
Ngày: 15 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Đình Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiệm – Cán bộ hưu

Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Phó hiệu trưởng trường THCS Ấm Thượng (Giáo viên)

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Dương M; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/12/2007 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Bố đẻ: Lê Ngọc T, sinh năm 1980; Mẹ đẻ: Dương Thị T1, sinh năm 1988; Cả bố và mẹ bị cáo đều trú tại khu G, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*. Người đại diện cho bị cáo: Chị Dương Thị T1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thanh N - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt).

- *Người bị hại:* Trần Ngọc Tú Q, sinh năm 2012; Địa chỉ: Khu G, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người đại diện cho bị hại (bố đẻ bị hại): Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1988; Khu H, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người bào chữa cho bị hại: Bà Phạm Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2023, Lê Dương M, sinh ngày 10/12/2007, trú tại khu 7 xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ đi bộ từ nhà đến ao sen nhà ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1972 ở cùng khu để hái sen. Sau khi hái được 02 bát sen, M đi lên đường bê tông thì nhìn thấy cháu Trần Ngọc Tú Q, sinh ngày 28/11/2012 ở khu 7 xã Đ, huyện H đang đạp xe đi chơi một mình theo đường bê tông hướng về phía nhà ông Đỗ Giáo Đ, sinh năm 1962 ở khu G, xã Đ, cách vị trí của M khoảng 50m. M biết đây là đoạn đường không có nhà dân và ít người qua lại nên đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Q, sau đó M chạy bộ theo đường bê tông đuổi theo phía sau Q. Khi đến đoạn đường bê tông vắng, phía trên đường là đồi cây ca keo nhà ông Đ, bên dưới đường là ruộng. Lúc này, M quan sát xung quanh không có ai nên đã tiến lại gần, dùng hai tay vòng qua bụng ôm từ phía sau vào người cháu Q để kéo lại. Bị ôm bất ngờ nên cháu Q nhảy ra khỏi xe đạp, nhưng tay vẫn cầm vào tay lái của xe. M đứng ở phía sau dùng tay phải ôm vào bụng cháu Q, tay trái giữ đầu cháu Q để đẩy cháu Q từ đường bê tông lên lối mòn trên đồi cây ca keo. Do bị M ôm đẩy lên đồi nên xe đạp của cháu Q bị đổ, cháu Q hoảng sợ, la hét nên M đã dùng tay trái bịt vào miệng Q. Do bị bịt miệng nên cháu Q cắn đã vào lòng bàn tay trái của M, bị cắn đau nên M giật tay ra và tiếp tục đẩy cháu Q lên đồi. M đẩy cháu Q lên đồi ca keo cách vị trí chân đồi khoảng 5m thì đẩy cháu Q nằm ngửa xuống đất, đầu cháu Q hướng về đỉnh đồi, chân cháu Q hướng xuống đường bê tông.Còn M quỳ hai đầu gối xuống đất, đè lên giữa hai chân cháu Q và nói "cho anh sờ tý", cháu Q nói "không được" và vùng đứng dậy trước mặt M. Lúc này, M vẫn đang ở tư thế quỳ gối nên đã dùng hai tay kéo quần đùi và quần lót của cháu Q xuống đến đầu gối thì cháu Q giữ lại và kéo quần lên. M lại tiếp tục kéo cả quần đùi và quần lót của cháu Q xuống đến mắt cá chân và dùng tay sờ mông cháu Q. Cháu Q hoảng sợ nên liên tục la hét.

Thời điểm khi M ôm và đẩy cháu Q từ đường bê tông lên đồi cây thì có ông Trương Văn T3, sinh năm 1962 ở khu G, xã Đ đang xúc đất ở dưới cổng nhà mình cách vị trí M và cháu Q khoảng 100m nghe thấy tiếng kêu và nhìn thấy có người lôi kéo nhau, nhưng ông T3 nghĩ là trẻ con đùa nghịch nên tiếp tục làm việc. Khoảng 02 phút sau, vẫn nghe thấy tiếng kêu khóc nên ông T3 đi đến và phát hiện chiếc xe đạp của cháu Q đổ nghiêng vào ta luy dương của đồi cây. Đồng thời phát hiện một nam thanh niên và một bé gái đang giằng co nhau ở trên đồi nên ông T3 quát "Thằng kia", nhưng ông T3 không nhận ra M do M quay lưng về phía ông

T3. Bị phát hiện nên M bỏ chạy lên đồi. Ông T3 đi lên thì thấy cháu Q đang ngồi khóc, quần lót và quần đùi bị tụt đến mắt cá chân nên đưa cháu Q xuống để đi về. Sau khi bỏ chạy lên đồi, M đi về nhà mình. Căn cứ lời khai của cháu Q, Cơ quan điều tra đã triệu tập M đến làm việc, tại Cơ quan điều tra M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 09/09/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của M, kết quả thu giữ: 01 chiếc áo cộc tay màu xanh, 01 quần dài bằng vải mầu đen, 01 đôi dép màu đen trên dép có chữ Nike. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 134 ngày 09/9/2023 để xác định tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Trần Ngọc Tú Q; Quyết định trưng cầu giám định số 135 ngày 14/9/2023 để xác định khả năng quan hệ tình dục của M và xác định M có nhiễm H/AIDS không.

Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 28/KLTDTE/2023 TTPY ngày 10/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P kết luận:

"- Tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Trần Ngọc Tú Q tại thời điểm giám định là: Bộ phận sinh dục, màng trinh không có dấu vết tổn thương gì.

- Trong dịch xung quanh âm hộ, âm đạo của cháu Trần Ngọc Tú Q: Hiện tại không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên tiêu bản nhuộm soi.

- Tại thời điểm giám định trên cơ thể của cháu Trần Ngọc T4 Q là mặt trong môi dưới bên phải có một vết bầm tím niêm mạc.

Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tầm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Mặt trong môi dưới bên phải có một vết bầm tím niêm mạc không có mục xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể".

Tại bản Kết luận giám định khả năng tình dục nam số 31/KLKNTD/TTPY ngày 15/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P kết luận:

" - Bộ phận sinh dục của cháu Lê Dương M tại thời điểm giám định đầy đủ bộ phận, phát triển bình thường, không có dấu vết tổn thương, đủ điều kiện để thực hiện hành vi giao hợp khi dương vật cương cứng.

- Tại thời điểm giám định cháu Lê Dương M không bị nhiễm virus HIV".

- Tại thời điểm giám định bàn tay bên trái không để lại tổn thương gì nên trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể".

Ngày 17/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 163 trưng cầu giám định rối loạn tâm thần đối với cháu Q. Nhưng cháu Q và anh Trần Ngọc D là người đại diện theo pháp luật của cháu Q kiên quyết từ chối giám định, không chấp hành quyết định dẫn giải của Cơ quan điều tra. Kết quả điều tra xác định: Cháu Q sinh hoạt và đi học bình thường, không có biểu hiện rối loạn tâm thần.

Kết quả điều tra xác định: Thời điểm M thực hiện hành vi phạm tội thì cháu Q mới 10 tuổi 9 tháng 12 ngày (dưới 13 tuổi) còn M 15 tuổi 8 tháng 29 ngày, đủ

tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra M đã khai nhận mục đích dùng vũ lực đẩy cháu Q lên đồi cây ca keo là để giao cấu với cháu Q. Việc M chưa thực hiện được hành vi giao cấu được với cháu Q là do bị ông T3 phát hiện, đây là nguyên nhân ngoài ý muốn của M. Nếu không bị ông T3 phát hiện thì M sẽ thực hiện hành vi giao cấu với cháu Q. Do vậy Hành vi của M đã phạm tội "Hiếp dâm người dưới 13 tuổi" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 quần đùi chun màu đen, 01 áo cộc tay không cổ mầu đen, phía trước có in chữ "HAPPI SUMMER MIAMI BEACH" và 01 quần lót nữ màu trắng có in hình hoa văn đỏ xanh vàng, tất cả đều qua sử dụng của cháu Trần Ngọc T4 Quỳnh; 01 quần dài bằng vải màu đen, 01 chiếc áo cộc tay màu xanh và 01 đôi dép màu đen trên dép có chữ "NIKE", tất cả đều đã qua sử dụng của Lê Dương M.

Về dân sự: Anh Trần Ngọc D là bố cháu Trần Ngọc T4 Quỳnh yêu cầu Lê Dương M phải bồi thường thiệt hại cho cháu Q theo quy định của pháp luật..

Về tài sản: Bị cáo là người chưa thành niên, đang ở cùng bố mẹ và không có tài sản riêng gì.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản Cáo trạng số: 05/CT - VKSHH ngày 23/01/2024 truy tố bị cáo Lê Dương M về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 2 Điều 48, Điều 90, Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 1, 3 Điều 102 Bộ luật hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

*. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Dương Mạnh u tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

*. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Dương M từ 14 (mười bốn) đến 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi chun màu đen, quần đã qua sử dụng; 01 áo cộc tay không cổ mầu đen, phía trước có in chữ "HAPPI SUMMER MIAMI BEACH" áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần lót nữ màu trắng có in hình hoa văn đỏ xanh vàng, quần cũ đã qua sử dụng của cháu Trần Ngọc Tú Q; 01 quần dài bằng

vài màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu xanh, đã cũ qua sử dụng và 01 đôi dép màu đen trên dép có chữ "NIKE", đã cũ qua sử dụng của Lê Dương M. Là vật chứng bị cáo, bị hại không đề nghị xin lại và không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa).

*. Về trách nhiệm dân sự: Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc Lê Dương M phải bồi thường cháu Trần Ngọc T4 Quỳnh khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là từ 6 (sáu) đến 8 (tám) lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, bằng số tiền từ 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng) đến 14.400.000đồng (mười bốn triệu bốn trăm). Xác nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đồng để bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu từ 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) đến 4.400.000đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)

Trong trường hợp bị cáo không có tài sản để bồi thường thì chị Dương Thị T1 (mẹ đẻ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí: Bị cáo Lê Dương M là trẻ em nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt.

Đại diện của bị cáo là chị Dương Thị T1 không tranh luận về tội danh, hình phạt. Đề nghị tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, để cháu có cơ hội sửa sai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo phát biểu quan điểm bảo vệ: Đồng ý với bản luận tội về tội danh, hình phạt và mức bồi thường mà vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã trình bày tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm: Cho rằng bản luận tội về tội danh, hình phạt và mức bồi thường là hoàn toàn phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Trong vụ án này các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường , lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, tại khu G xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Lê Dương M, sinh ngày 10/12/2007 (là người dưới 16 tuổi) đã có hành vi dùng vũ lực đẩy cháu Trần Ngọc Tú Q, sinh ngày 28/11/2012 ở khu G, xã Đ, huyện H lên đồi cây keo để thực hiện hành vi giao cấu với cháu Q. M đã tụt được quần đùi và quần lót của cháu Q xuống mắt cá chân, sờ mông nhưng do bị ông T3 phát hiện nên M chưa thực hiện được hành vi giao cấu với cháu Q. Thời điểm M thực hiện hành vi, cháu Q mới 10 tuổi 9 tháng 12 ngày.

Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Dương M đã phạm tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà đã truy tố.

Điều 142 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b, Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi".

[3]. Về tính chất của hành vi, động cơ, mục đích phạm tội:

Bị cáo Lê Dương M vì ham muốn dục vọng, không làm chủ được bản thân đã phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm hại đến quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người dưới 16 tuổi và sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em. Hành vi của bị cáo gây hoang mang, dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm, mang tính dăn đe, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo nhân thân chưa từng có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự (BLHS).

[5]. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; để giáo dục bị cáo, để bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội với mức hình phạt 7 năm tù. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo mới được 15 năm 8 tháng 29 ngày tuổi, bị cáo là trẻ em. Vì vậy, cần áp dụng các điều luật của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội; nguyên tắc xử lý đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội, phải bảo đảm lợi ích tốt nhất và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự quy định "...*Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định*". Nên mức phạt áp dụng đối với bị cáo là 3 năm 6 tháng tù (42 tháng tù).

Xét bị cáo đã thực hiện hết hành vi khách quan. Tuy nhiên, khi bị ông Trương Văn T3 phát hiện bị cáo đã bỏ chạy, buộc phải dừng hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân là do khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo, làm cho bị cáo không thể thực hiện được đến cùng hành vi phạm tội, là giao cấu với bị hại (*là sự xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ với bất kỳ mức độ xâm nhập nào*). Hành vi của bị cáo thực hiện là phạm tội chưa đạt. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Dương M là "*Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần ba mức hình phạt quy định tại Điều 100 và Điều 101 của Bộ luật này*". Nên mức phạt áp dụng là 14 (mười bốn) tháng tù.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân huyện H cũng đề nghị mức hình phạt từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù và áp dụng khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Dương M từ 14 đến 15 tháng tù, xét thấy là hoàn toàn phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 142 BLHS thì "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy bị cáo không giữ chức vụ gì, bị cáo hiện chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi chun màu đen, quần đã qua sử dụng; 01 áo cộc tay không cổ mầu đen, phía trước có in chữ "HAPPI SUMMER MIAMI BEACH" áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần lót nữ màu trắng có in hình hoa văn đỏ xanh vàng, quần cũ đã qua sử dụng của cháu Trần Ngọc Tú Q; 01 quần dài bằng vải màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu xanh, đã cũ qua sử dụng và 01 đôi dép màu đen trên dép có chữ "NIKE", đã cũ qua sử dụng của Lê Dương M. Là vật chứng không còn giá trị sử dụng; bị cáo, bị hại không đề nghị xin lại (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa).

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Theo khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự, "*...Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa...không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*". Xét thấy cần buộc bị cáo Lê Dương M phải bồi thường cháu Trần Ngọc T4 Quỳnh khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 8 (tám) lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.800.000đồng, tổng số tiền bằng 14.400.000đồng (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đồng để bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa ngày 14/3/2024. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền thiếu là 4.400.000đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân thì "*Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình". Xác định bị cáo không có nghề nghiệp hay thu nhập, sống phụ thuộc vào cha mẹ.* Do vậy, trong trường hợp bị cáo không có tài sản để bồi thường thì đại diện cho bị cáo là chị Dương Thị T1 (mẹ đẻ bị cáo) phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại số tiền còn thiếu là 4.400.000đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Lê Dương M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên bị cáo là trẻ em nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15; khoản 2 Điều 48, Điều 90, Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 1, 3 Điều 102 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Dương M phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Xử phạt: Lê Dương M 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Cấm bị cáo Lê Dương M đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2024 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Lê Dương M bồi thường cháu Trần Ngọc T4 Quỳnh khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 8 (tám) lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.800.000đồng, tổng số tiền phải bồi thường là 14.400.000đồng (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 10.000.000đồng cho bị hại tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa (theo biên lai số 0002614 ngày 14/3/2024). Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 4.400.000đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong trường hợp bị cáo không có tài sản để bồi thường thì đại diện cho bị cáo là chị Dương Thị T1 (mẹ đẻ bị cáo) phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại số tiền 4.400.000đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi chun màu đen, quần đã qua sử dụng; 01 áo cộc tay không cổ mầu đen, phía trước có in chữ "HAPPI SUMMER MIAMI BEACH" áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần lót nữ màu trắng có in hình hoa văn đỏ xanh vàng, quần cũ đã qua sử dụng của cháu Trần Ngọc Tú Q; 01 quần dài bằng vải màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu xanh, đã cũ qua sử dụng và 01 đôi dép màu đen trên dép có chữ "NIKE", đã cũ qua sử dụng của Lê

Dương M. Là vật chứng không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Dương M được miễn theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị cáo và bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan THAHS -CA huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA huyện Hạ Hòa;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo, người đại diện cho bị cáo;
- Bị hại, Đại diện bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị cáo, bị hại;
- Lưu AV, HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Yên